

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 07 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1977 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện D, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Dương Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 02 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2020 và ngày 22/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 07 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu thể hiện: 06 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giam ngày 01/4/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Dương Hiệp H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/3/2021 bị cáo L đi từ nhà ông L thuộc ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện Đ về nhà, nhưng không về mà đi đến cống xổ vuông của ông Dương Hiệp H cùng ấp, bị cáo L lén lút đồ lủ và chiếm đoạt của ông H 44 con tôm sú, trọng lượng 1,5kg; tôm vạc 0,4kg; tôm bạc 1,8kg và 01 con cua y.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận tài sản mà bị cáo L đã trộm cắp gồm:

- + Tôm sú (loại 30con/kg) 1,5kg x 180.000 đồng/kg = 270.000 đồng;
- + Tôm thẻ (vạc) 0,45kg x 120.000 đồng/kg = 48.000 đồng;
- + Tôm bạc (loại 30con/kg) 1,8kg x 65.000 đồng/kg = 117.000 đồng;
- + Cua y (loại yếm vuông) 034kg x 167.000 đồng/kg = 50.000 đồng.

Tổng số tiền là 485.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 44 con tôm sú, trọng lượng 1,5kg; tôm vạc 0,4kg; tôm bạc 1,8kg và 01 con cua y, trọng lượng 0,3kg đã bán thành tiền 485.000 đồng và trả lại cho ông Dương Hiệp H .

Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Đã bán thành tiền trả lại cho ông H , nên không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Từ khi bị cáo bị tạm giam đến nay, bị cáo ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm về chăm lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi. Vào khoảng 01 giờ ngày 29/3/2021 lợi dụng đêm khuya bị cáo lén lút đồ lủ chiếm đoạt của ông H 44 con tôm sú, trọng lượng 1,5kg; 0,4kg tôm vạc; 1,8kg tôm bạc và 01 con cua y, trọng lượng 0,3kg, tổng số tiền là 485.000 đồng và khi phạm tội bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, hành vi chiếm đoạt tôm, cua của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

b/ Đã bị kết án về tội này hoặc trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Từ đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là không muốn lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ thành quả lao động của người khác; động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không, nhưng bị cáo có nhận thân xấu thể hiện. Ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 01 năm tù. Ngày 04/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 02 năm tù. Ngày 22/02/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 09 tháng tù. Ngày 04/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm tù. Ngày 26/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù đều về tội “Trộm cắp tài sản”.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Ông H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam